



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

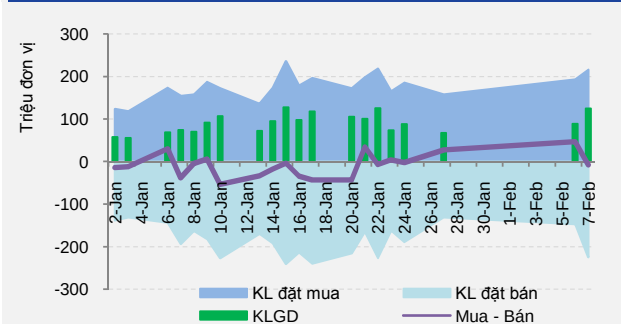
Phiên giao dịch ngày:

7/2/2014

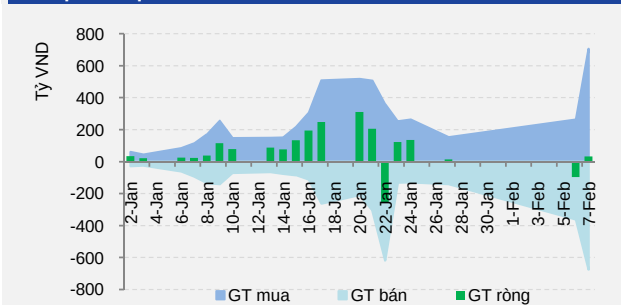
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	549.8	74.8
% Thay đổi	↓ -0.9%	↓ -0.4%
KLGD (CP)	124,966,662	80,327,824
GTGD (tỷ đồng)	2,375.33	621.78
Tổng cung (CP)	224,081,750	111,668,800
Tổng cầu (CP)	215,771,140	113,542,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,899,722	467,500
KL mua (CP)	10,478,962	2,063,000
GTmua (tỷ đồng)	706.20	29.34
GT bán (tỷ đồng)	673.78	10.88
GT ròng (tỷ đồng)	32.43	18.46

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.44%	8.1	1.9	2.6%
Công nghiệp	↓ -0.27%	297.4	1.2	20.3%
Dầu khí	↑ 0.46%	9.4	1.7	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.56%	15.5	2.0	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.89%	9.9	3.0	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.27%	13.1	5.2	25.6%
Ngân hàng	↓ -1.60%	13.9	1.3	6.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.07%	10.8	2.2	7.0%
Tài chính	↓ -0.97%	18.9	2.6	27.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.18%	10.4	3.9	5.9%
VN - Index	↓ -0.89%	13.9	3.1	79.3%
HNX - Index	↓ -0.36%	18.8	1.6	20.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	650,420	1.0%	952,530	1.4%
GTGD (triệu VND)	21,180	1.8%	23,624	2.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp phiên giảm điểm với thanh khoản tăng so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips tác động mạnh đến chỉ số chung, trước quan ngại khả năng bán ròng của NĐTNN tại các TTCK các nước mới nổi. Dòng tiền trên thị trường vẫn có sự phân hóa rõ rệt, tập trung vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã có thời gian điều chỉnh tích lũy. Mức độ giảm của nhóm cổ phiếu lớn đang có ảnh hưởng mạnh hơn đến tâm lý nhà đầu tư, mức độ giảm điểm của chỉ số chung có xu hướng tăng dần. Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh, phản ứng với ngưỡng cản kỹ thuật 560 điểm (giao điểm của đường thẳng nối đỉnh của VN-Index trong 2 năm 2012-2013 và mức phục hồi 61.8% của đường Fibonacci Projection về từ xu hướng tăng giá cuối năm 2012). Ngưỡng hỗ trợ của VN-Index là đường MA12 và mốc thoái 38.2% của dải Fibonacci trong xu hướng tăng mạnh từ cuối năm 2013, tương đương khoảng 540-545 điểm.

Chỉ số HNX-Index giảm điểm sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh tăng mạnh. Khối lượng khớp của cổ phiếu SHB, PVX đã góp phần quan trọng làm tăng thanh khoản của thị trường chung. Tuy nhiên, phiên giảm điểm với thanh khoản tăng vẫn cho thấy quan điểm thận trọng của nhà đầu tư tại ngưỡng cản kỹ thuật 76 điểm. Chỉ số HNX-Index vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh, phản ứng với ngưỡng cản kỹ thuật 76 điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của HNX-Index là khoảng 73.5 điểm, tương đương đường MA12. Tuy nhiên, dòng tiền tại sàn HNX vẫn tập trung tại một nhóm cổ phiếu quen thuộc, độ rộng thị trường thấp có thể khiến chỉ số HNX-Index không phản ánh sát thị trường chung.

Diễn biến thị trường điều chỉnh sau gần 1 tháng tăng nóng là hợp lý. Với việc thị trường đang chịu ảnh hưởng mạnh từ động thái của khối ngoại, sự phân hóa dòng tiền dự báo tiếp tục diễn ra. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục, quan tâm đến nhóm cổ phiếu midcap và penny đã có thời gian điều chỉnh tích lũy và không chịu nhiều ảnh hưởng từ giao dịch của khối NĐTNN.

- Chỉ số VN-Index giảm 4.91 điểm (0.89%), xuống 549.76 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 549.37 điểm.

- Chỉ số HNX-Index giảm 0.26 điểm (0.35%), xuống 74.78 điểm. Mức cao nhất trong phiên là 75.62 điểm.

- Sau đợt nghỉ Tết dài ngày, nhiều ngân hàng đồng loạt tăng tỷ giá USD. Trong 2 ngày giao dịch đầu tiên đầu năm mới, giá bán USD tại Vietcombank đã tăng tổng cộng 50 đồng, lên 21.550 đồng, cao hơn khoảng 20-30 đồng so với một số đơn vị khác, giá mua vào vẫn duy trì ở mức khá thấp, 21.080 đồng. Nguyên nhân do trước kỳ nghỉ Tết, lãi suất tiền đồng trên thị trường liên ngân hàng khá cao nên hầu hết các Ngân hàng bán ra ngoại tệ để cho vay tiền đồng, hưởng chênh lệch lãi suất. Sau Tết, khi lãi suất liên ngân hàng giảm, các ngân hàng mua lại ngoại tệ cân bằng trạng thái, và động thái này đã khiến giá tăng. Tuy nhiên, nguồn cung ngoại tệ trên thị trường hiện rất dồi dào, do vậy việc tăng giá này dự báo chỉ diễn ra trong ngắn hạn, không ảnh hưởng lớn tới thị trường.

- Dòng vốn từ NĐTNN đang rút mạnh khỏi thị trường cổ phiếu tại các nền kinh tế mới nổi, do 1/ tốc độ tăng trưởng chậm lại tại Trung Quốc, 2/ áp lực tăng lãi suất tại các nền kinh tế này do đồng nội tệ yếu và 3/ FED tiếp tục đẩy nhanh việc thu hẹp quy mô gói nới lỏng định lượng QE3. Theo số liệu của EPFR Global, trong 2 tuần vừa qua, nhà đầu tư đã rút về hơn 12 tỷ USD từ các quỹ đầu tư cổ phiếu tại các quốc gia đang phát triển, mức rút ròng lớn nhất từ tháng 1/2008. TTCK Việt Nam chưa ghi nhận động thái rút ròng liên tiếp của khối NĐTNN. Tuy nhiên diễn biến này vẫn khiến nhà đầu tư thận trọng hơn khi tham gia thị trường, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu BCs, vốn đã tăng mạnh nhờ lực cầu ngoại trong thời gian vừa qua.



VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index giảm 4.91 điểm (0.89%), xuống 549.76 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 549.37 điểm.

- KLGD tăng mạnh 35%, lên 119 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 giảm xuống mức 66 điểm, tâm lý nhà đầu tư tiếp tục thận trọng. Chỉ báo MACD 9 ngày dao động phía trên đường tín hiệu nhưng khoảng cách đang thu hẹp dần.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp phiên giảm điểm với thanh khoản tăng so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips tác động mạnh đến chỉ số chung, trước quan ngại khả năng bán ròng của NGTTN tại các TTCK các nước mới nổi. Dòng tiền trên thị trường vẫn có sự phân hóa rõ rệt, tập trung vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã có thời gian điều chỉnh tích lũy. Mức độ giảm của nhóm cổ phiếu lớn đang có ảnh hưởng mạnh hơn đến tâm lý nhà đầu tư, mức độ giảm điểm của chỉ số chung có xu hướng tăng dần.

Chỉ số VN-Index vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh, phản ứng với ngưỡng cản kỹ thuật 560 điểm (giao điểm của đường thẳng nối đỉnh của VN-Index trong 2 năm 2012-2013 và mức phục hồi 61.8% của đường Fibonacci Projection về từ xu hướng tăng giá cuối năm 2012). Ngưỡng hỗ trợ của VN-Index là đường MA12 và mốc thoát 38.2% của dải Fibonacci trong xu hướng tăng mạnh từ cuối năm 2013, tương đương khoảng 540-545 điểm.

Diễn biến thị trường điều chỉnh sau gần 1 tháng tăng nóng là hợp lý. Xu hướng tăng điểm của thị trường chung vẫn duy trì. Với việc thị trường đang chịu ảnh hưởng mạnh từ động thái của khối ngoại, sự phân hóa dòng tiền dự báo tiếp tục diễn ra.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index giảm 0.26 điểm (0.35%), xuống 74.78 điểm. Mức cao nhất trong phiên là 75.62 điểm.

- KLGD tăng mạnh 156%, lên 80 triệu đơn vị, trong đó có 11 triệu cổ phiếu SHB, 27 triệu cổ phiếu PVX.

- Chỉ số RSI14 giảm xuống mức 80 điểm, vẫn ở mức quá mua. Đường MACD 9 tiếp tục dao động phía trên đường tín hiệu, tuy nhiên khoảng cách đang thu hẹp lại.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh tăng mạnh. Khối lượng khớp của cổ phiếu SHB, PVX đã góp phần quan trọng làm tăng thanh khoản của thị trường chung. Tuy nhiên, phiên giảm điểm với thanh khoản tăng vẫn cho thấy quan điểm thận trọng của nhà đầu tư tại ngưỡng cản kỹ thuật 76 điểm.

Chỉ số HNX-Index vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh, phản ứng với ngưỡng cản kỹ thuật 76 điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của HNX-Index là khoảng 73.5 điểm, tương đương đường MA12. Tuy nhiên, dòng tiền tại sàn HNX vẫn tập trung tại một nhóm cổ phiếu quen thuộc, độ rộng thị trường thấp có thể khiến chỉ số HNX-Index không phản ánh sát thị trường chung.

Nhà đầu tư nên tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, khi xu hướng tăng điểm của thị trường vẫn đang duy trì. Việc lựa chọn cổ phiếu nên quan tâm đến yếu tố cơ bản, thuộc ngành nghề được đánh giá triển vọng như dầu khí, xuất khẩu, xây dựng, VLXD, BĐS, được dòng tiền quan tâm.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q4.2013 SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	PXL	HOSE	2.8	-65.0%	10.01	19920.0%	24.57	-69.3%	-5.45	-2968.4%	-51.2%	0.24
2	PXI	HOSE	256.85	28.2%	17.97	5515.6%	683.2	-19.3%	15.03	78.5%	38.5%	3.10
3	KTB	HOSE	16.14	-11.9%	1.68	5500.0%	50.16	-35.9%	1.75	-95.7%	5.8%	2.38
4	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	19.18
5	VTO	HOSE	362.62	-12.3%	20.37	2163.3%	1564.15	-4.7%	43.81	-11.1%	605.9%	1.91
6	PXT	HOSE	69.76	-76.0%	0.77	670.0%	350.52	-47.2%	1.12	-76.1%	20.3%	0.71
7	PXS	HOSE	327.59	75.8%	27.21	604.9%	1009.34	-15.7%	76.39	13.3%	77.4%	11.13
8	SBA	HOSE	117.96	55.7%	56.9	519.2%	222.15	31.7%	66.56	256.3%	131.8%	0.01
9	APS	HNX	8.42	98.1%	6.53	445.5%	24.09	-22.4%	11.11	-21.6%	96.8%	15.60
10	VIG	HNX	1.89	-78.6%	5.37	442.4%	13.17	-29.2%	6.51	110.3%	135.3%	13.56

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2013 SO 2012

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	CMI	HNX	29.66	446.2%	12.3	261.4%	52.88	63.8%	13.09	869.6%	55.7%	0.06
2	KLS	HNX	40.5	-12.9%	40.73	-35.5%	167.65	-30.6%	138.34	541.4%	34.2%	5.68
3	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	19.18
4	FIT	HNX	2.48	0.0%	16.09	0.0%	37.1	104.5%	34.1	291.5%	144.1%	0.06
5	SBA	HOSE	117.96	55.7%	56.9	519.2%	222.15	31.7%	66.56	256.3%	131.8%	0.01
6	PSI	HNX	33.2	28.9%	0.59	110.7%	150.64	19.7%	2.68	222.9%	133.3%	17.82
7	VNH	HOSE	20.84	42.1%	10.68	158.9%	84.75	-10.6%	9.38	197.3%	234.5%	1.52
8	NDN	HNX	22.88	-49.1%	2.42	-3.6%	132.33	-5.3%	19.17	165.1%	154.2%	0.09
9	ITQ	HNX	164.61	14.2%	0.15	107.2%	469.7	0.7%	2.66	153.3%	22.2%	-
10	NKG	HOSE	1495.16	93.4%	13.39	128.5%	4663.45	59.3%	55.57	152.9%	148.2%	0.01

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 2013 CAO NHẤT

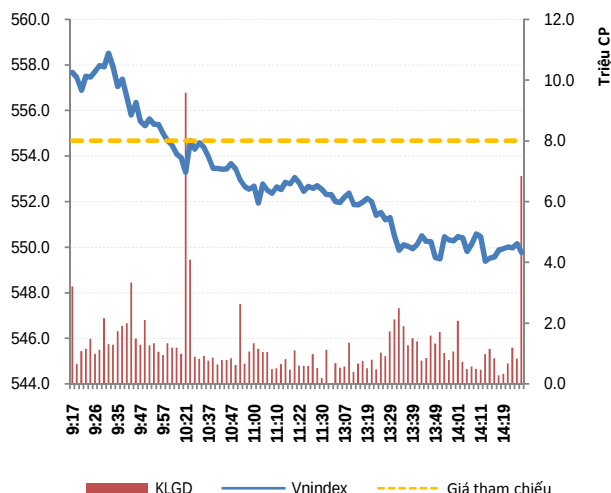
STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	LAS	HNX	612.36	-25.0%	121.83	56.4%	4768.48	6.1%	447.23	13.5%	137.1%	11.69
2	DRC	HOSE	790.83	20.0%	96.05	1.3%	2798.95	0.5%	375.33	20.2%	120.0%	27.89
3	CSM	HOSE	801.19	5.1%	102.91	52.1%	3133.79	3.0%	360.64	42.1%	174.9%	12.99
4	HCM	HOSE	199.11	72.3%	101.85	165.9%	634.76	12.9%	282.17	14.5%	118.9%	49.00
5	SBT	HOSE	746.36	49.3%	107.64	-42.6%	2220.04	13.2%	239.01	-35.4%	87.3%	14.86
6	PGD	HOSE	1653.6	15.7%	6.29	-55.9%	6422.14	17.0%	209.1	-8.3%	161.5%	5.05
7	KLS	HNX	40.5	-12.9%	40.73	-35.5%	167.65	-30.6%	138.34	541.4%	34.2%	5.68
8	VND	HNX	76.9	78.5%	6.78	-22.8%	262.62	9.0%	124.43	58.2%	164.3%	28.10
9	CNG	HOSE	240.84	3.4%	29.28	9.3%	949.78	18.5%	123.91	5.1%	102.8%	27.65
10	DMC	HOSE	423.54	8.9%	31.27	27.9%	1429.61	13.4%	106.25	17.8%	101.2%	49.00
11	BVS	HNX	54.06	9.2%	7.1	296.6%	207.36	-0.6%	85.7	10.8%	147.4%	3.25
12	KSB	HOSE	156.36	2.0%	24.02	33.1%	538.53	-5.5%	83.72	-7.4%	95.4%	17.66

Ghi chú: Chỉ lọc những mã cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên > 50.000. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 24/01/2014

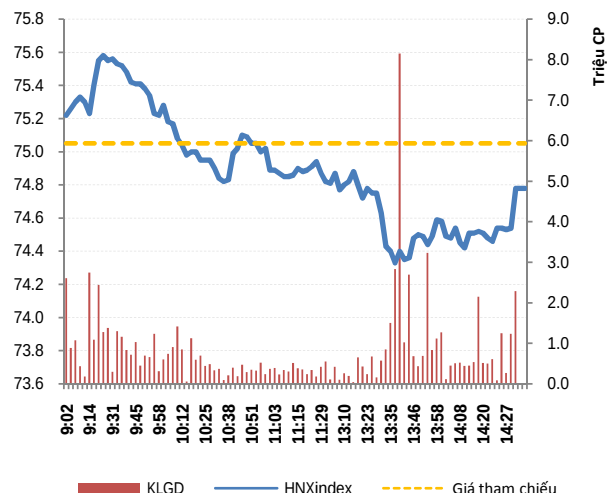


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

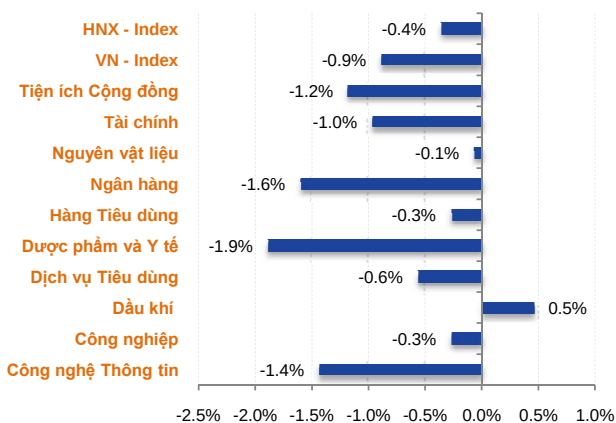
KLGD và VN-Index trong phiên



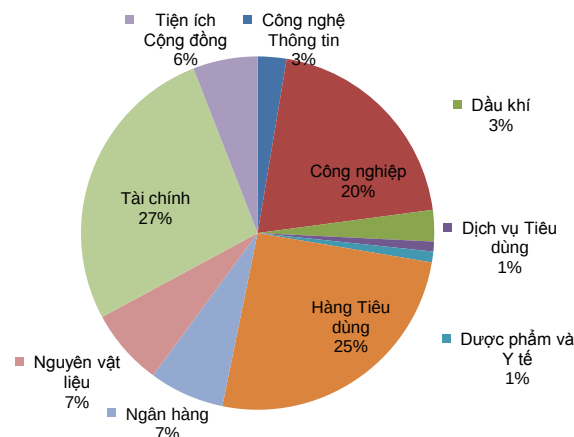
KLGD và HNX-Index trong phiên



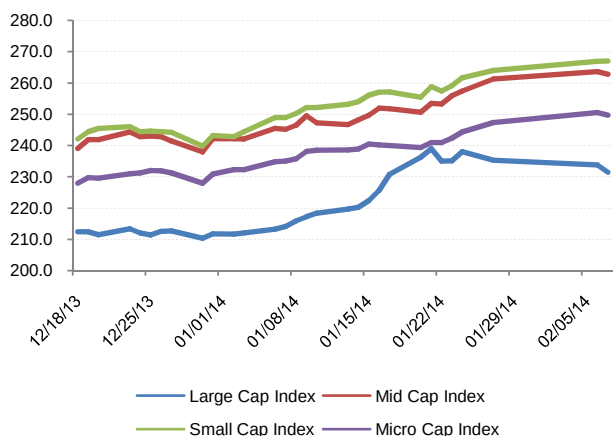
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



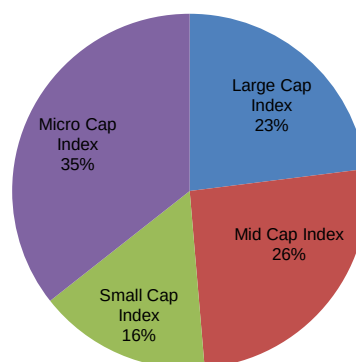
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	569,720	TTF	546,020
2	SJS	445,400	HAG	506,740
3	STB	267,670	VNE	263,000
4	PPC	264,890	VCB	220,790
5	TDH	258,940	LCG	198,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	796,900	PVS	23,600
2	VND	293,100	PLC	10,000
3	PGS	138,000	HLC	6,500
4	VCG	63,200	PVC	5,000
5	APS	50,000	GLT	4,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.6	7.4	↓ -2.63%	7,255,290
FLC	9.5	9.6	↑ 1.05%	6,121,020
SSI	23.5	22.8	↓ -2.98%	5,643,860
HAG	22.1	22.8	↑ 3.17%	5,498,660
LCG	6.4	6.8	↑ 6.25%	4,877,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	3.3	3.6	↑ 9.09%	27,136,132
SHB	7.3	7.5	↑ 2.74%	11,491,633
DCS	4.5	4.6	↑ 2.22%	4,134,873
SCR	7.8	7.7	↓ -1.28%	2,710,550
PVL	2.9	3.0	↑ 3.45%	2,574,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	40.0	42.8	2.8	↑ 7.00%
KDC	60.0	64.0	4.0	↑ 6.67%
CTI	9.1	9.7	0.6	↑ 6.59%
VLF	6.2	6.6	0.4	↑ 6.45%
CCI	11.2	11.9	0.7	↑ 6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BXH	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
IDV	25.0	27.5	2.5	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
NGC	11.1	12.2	1.1	↑ 9.91%
QHD	9.1	10.0	0.9	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VST	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%
HVX	4.8	4.5	-0.3	↓ -6.25%
RIC	6.4	6.0	-0.4	↓ -6.25%
VNA	3.2	3.0	-0.2	↓ -6.25%
NAV	6.5	6.1	-0.4	↓ -6.15%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INN	34.0	30.6	-3.4	↓ -10.00%
SDG	23.0	20.7	-2.3	↓ -10.00%
VC2	13.0	11.7	-1.3	↓ -10.00%
PIV	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%
VTC	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	7,255,290	0.2%	26	289.8	0.6
FLC	6,121,020	6.3%	990	9.7	0.6
SSI	5,643,860	9.9%	1,471	15.5	1.6
HAG	5,498,660	5.9%	1,095	20.8	1.3
LCG	4,877,800	-11.5%	(2,145)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	27,136,132	-92.1%	(5,013)	-	0.9
SHB	11,491,633	17.1%	1,884	4.0	0.7
DCS	4,134,873	-1.0%	(107)	-	0.4
SCR	2,710,550	-1.1%	(160)	-	0.5
PVL	2,574,100	-6.2%	(628)	-	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↑ 7.0%	31.3%	6,305	6.8	1.9
KDC	↑ 6.7%	10.1%	3,341	19.2	2.2
CTI	↑ 6.6%	4.5%	537	18.1	0.8
VLF	↑ 6.5%	-18.8%	(2,390)	(2.8)	0.6
CCI	↑ 6.3%	8.0%	1,197	9.9	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BXH	↑ 10.0%	17.2%	2,648	-	0.6
IDV	↑ 10.0%	50.5%	6,148	4.5	1.9
VE4	↑ 10.0%	8.6%	1,229	7.2	0.6
NGC	↑ 9.9%	17.0%	2,340	5.2	0.9
QHD	↑ 9.9%	16.9%	2,136	4.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	569,720	13.2%	1,452	9.3	1.2
SJS	445,400	-9.2%	(1,433)	-	1.6
STB	267,670	5.4%	703	29.3	1.6
PPC	264,890	39.7%	6,105	4.2	1.6
TDH	258,940	1.9%	663	23.8	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	796,900	17.1%	1,884	4.0	0.7
VND	293,100	10.8%	1,247	10.4	1.1
PGS	138,000	20.5%	4,696	7.7	1.5
VCG	63,200	3.4%	403	27.3	0.9
APS	50,000	3.4%	285	15.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	144,020	40.9%	6,696	11.3	4.3
VNM	116,685	39.6%	7,839	17.9	6.7
VIC	67,760	47.1%	6,709	11.1	4.2
MSN	66,509	2.7%	552	163.9	5.1
VCB	64,424	9.8%	1,757	15.8	1.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,929	7.5%	1,027	15.8	1.2
PVS	12,463	17.3%	2,872	9.7	1.6
SQC	8,602	-1.5%	(188)	-	6.4
SHB	6,646	17.1%	1,884	4.0	0.7
OCH	5,520	5.9%	687	40.2	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	3.90	12.5%	1,402	6.7	0.8
BVH	2.69	9.0%	1,618	28.6	2.7
DRH	2.30	0.6%	62	46.7	0.3
VNG	2.16	0.2%	16	418.4	0.6
NKG	1.88	18.2%	1,858	5.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	12.97	-0.2%	(21)	-	0.5
SHN	6.29	1.9%	52	75.0	1.4
GGG	5.51	256.0%	(6,685)	-	(0.5)
PXA	5.03	-60.4%	(2,942)	-	0.7
NVC	4.64	442.9%	(8,371)	-	(0.4)



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)